

HƯỚNG DẪN ÔN THI TUYỂN SINH CAO HỌC NĂM 2014

Môn thi: Tiếng Anh (Cho các ngành không chuyên ngữ)

I. CẤU TRÚC ĐỀ THI

- Đề thi gồm có 80 câu trắc nghiệm với các phương án lựa chọn A, B, C, D. Thí sinh làm bài thi trên tờ phiếu trả lời trắc nghiệm

- Đề thi được cấu trúc thành 3 phần:

- Phần 1: Ngữ pháp- Từ vựng (gồm 40 câu riêng lẻ): kiểm tra kiến thức ngôn ngữ liên quan đến ngữ pháp và từ vựng
- Phần 2: Đọc hiểu gồm 2 dạng bài (20 câu): kiểm tra kỹ năng đọc hiểu
 - Dạng 1: Điền vào chỗ trống trong bài đọc với các phương án phù hợp A, B, C, D (10 chỗ trống)
 - Dạng 2: Lựa chọn phương án trả lời phù hợp A, B, C, D cho các câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc (10 câu)
- Phần 3: Diễn đạt viết (gồm 20 câu): kiểm tra kỹ năng diễn đạt viết

- Thời gian làm bài: 90 phút (không kể thời gian phát đề)

II. NỘI DUNG

1. Kiến thức ngôn ngữ

- **Ngữ pháp:**

- ✓ Các thì trong tiếng Anh: thì hiện tại đơn, hiện tại tiếp diễn, hiện tại hoàn thành, hiện tại hoàn thành tiếp diễn, quá khứ đơn, quá khứ tiếp diễn, quá khứ hoàn thành, tương lai đơn, tương lai –going to.
- ✓ Cấu trúc chủ động- bị động
- ✓ Câu điều kiện
- ✓ Câu trực tiếp- gián tiếp

- ✓ Cấu trúc so sánh
- ✓ Các dạng câu trong tiếng Anh (câu hỏi, câu mệnh lệnh, vv)
- ✓ Mệnh đề quan hệ với who, which, that, vv
- ✓ Mệnh đề trạng ngữ chỉ thời gian, nguyên nhân, mục đích, kết quả, vv
- ✓ Các cấu trúc câu thường gặp: spend time doing something, etc

- Từ vựng

- ✓ Vốn từ vựng ở trình độ A2-B1 (Khung tham chiếu Châu Âu CEFR) liên quan đến các chủ đề thường ngày như: gia đình, sở thích, giao thông, giáo dục, vv
- ✓ Dạng của từ và cách sử dụng danh từ, động từ, tính từ, giới từ, mạo từ, vv

Ví dụ:

1. *Melanie has cut her hand. It _____ now.*
 A. is bleeding B. bleeds C. to bleed D. bleeding
2. *Boys and girls may behave _____ in this situation.*
 A. differ B. difference C. different D. differently

2. Kỹ năng đọc hiểu

- Kỹ năng đọc lấy ý chính (reading/ skimming for main ideas)
- Kỹ năng đọc hiểu chi tiết (reading/ scanning for details)
- Kỹ năng đọc suy luận (reading for inference)

3. Kỹ năng diễn đạt viết

- Lựa chọn cấu trúc diễn đạt tương ứng với các phương án A, B, C, D sao cho nghĩa của câu không thay đổi.

Ví dụ

Choose the sentences (A, B, C or D) which is closest in meaning to the given one

1. *People have discovered a new source of energy.*
 A. A new source of energy have been discovered by people.
 B. A new source of energy has discovered.
 C. A new source of energy has been discovered.
 D. A new source of energy have discovered.

III. THANG ĐIỂM

Mỗi phương án trả lời đúng được tính 1,25 điểm. Tổng điểm toàn bài: 100 điểm. Điểm đạt 50/100.